

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Kiên

2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 27/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST- HNGĐ ngày 21/02/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Minh Lộc, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Minh Lộc, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2019, trong bản tự khai ngày 21/02/2019 và trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2009 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H là người không biết chăm lo cho gia đình và vợ con. Trong thời gian đi làm, anh H không gửi tiền về để chị nuôi con. Khi chị đi làm thì ở nhà anh H cứ gọi điện chửi bới chị. Thời

gian kéo dài khiến cho chị cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh H.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 02/01/2010. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22/02/2019 và trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Kh trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2009 tại UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, khi anh đi làm do công việc không ổn định nên ít khi gửi tiền về nhà, chính vì vậy mà chị H hay trách móc anh. Từ năm 2014, chị H đi làm xa ít khi về nhà nên lúc đó vợ chồng xa nhau. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức phải ly hôn nên anh mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị H nhất quyết yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị H.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 02/01/2010. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Xét thấy, giữa chị H và anh H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn anh H. Về con cái, giao con chung là cháu Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 02/01/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong vụ án, do các bên đương sự đang có tranh chấp về việc nuôi con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2009 tại UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành,

tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tình tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Thêm vào đó, những lúc do khó khăn về kinh tế nhưng vợ chồng lại không thông cảm, động viên lẫn nhau để cùng nhau vượt qua khó khăn mà lại trách móc, đổ lỗi cho nhau. Việc này cả chị H và anh H đều thừa nhận và cũng đã được các cấp chính quyền xã Thành Minh xác nhận, đồng thời cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Mặc dù anh H yêu cầu được đoàn tụ nhưng chị H nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[3]. Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 02/01/2010. Ly hôn, cả chị Hương và anh Huỳnh đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Kh đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của cháu Kh và chị H là chính đáng, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con cái: Giao cháu Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 02/01/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2016/0003556 ngày 21/02/2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H và anh H. Chị H và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức